

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 10/GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 18/02/2003, Giấy phép điều chỉnh số 31/GPĐC-UBCK ngày 24/08/2016, Giấy phép điều chỉnh số 42/GPĐC-UBCK ngày 09/12/2016 và Giấy phép điều chỉnh số 53/GPĐC-UBCK ngày 25/10/2017)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Trụ sở chính: Số 46 Nguyễn Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 62761818 Fax: (84-24) 62750077

Email: contact@hft.vn Website: www.hft.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Ông Hoàng Như Hải

Chức vụ : Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT – Người được ủy quyền CBTT

Số điện thoại : (84-24) 6276 1818



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 10/GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 18/02/2003, Giấy phép điều chỉnh số 31/GPĐC-UBCK ngày 24/08/2016, Giấy phép điều chỉnh số 42/GPĐC-UBCK ngày 09/12/2016 và Giấy phép điều chỉnh số 53/GPĐC-UBCK ngày 25/10/2017)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	HFT
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch:	10.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá):	100.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM)
Địa chỉ: Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-28) 3850 1686 Fax: (84-28) 3850 1688
Website: www.gt.com.vn

MỤC LỤC

PHẦN 1: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	1
1.1. Rủi ro về kinh tế.....	1
1.2. Rủi ro về luật pháp.....	2
1.3. Rủi ro đặc thù.....	3
1.4. Rủi ro khác.....	4
PHẦN 2: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
PHẦN 3: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	6
3.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
3.2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	10
3.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 23/10/2017.	14
3.4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức ĐKGD, những công ty mà tổ chức ĐKGD đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức ĐKGD	15
3.5. Hoạt động kinh doanh.....	15
3.6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	20
3.7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	24
3.8. Chính sách đối với người lao động.....	29
3.9. Chính sách cổ tức.....	31
3.10. Tình hình tài chính.....	31
3.11. Một số tài sản chính của Công ty.....	38
3.12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	38
3.13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	40
3.14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	40
3.15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	41
PHẦN 4: QUẢN TRỊ CÔNG TY	42
4.1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	42
4.2. Ban kiểm soát.....	45
4.3. Ban Tổng Giám đốc.....	47

4.4.	Kế toán trưởng	48
4.5.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	48
PHẦN 5: CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....		50
5.1.	Loại chứng khoán.	50
5.2.	Mệnh giá.	50
5.3.	Mã chứng khoán	50
5.4.	Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch.	50
5.5.	Phương pháp tính giá	50
5.6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài	51
PHẦN 6: PHỤ LỤC		52

MỤC LỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.	Quá trình tăng vốn của Công ty	8
Bảng 2.	Danh sách Thành viên HĐQT của Công ty	12
Bảng 3.	Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.....	12
Bảng 4.	Danh sách Thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty.....	12
Bảng 5.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	14
Bảng 6.	Cơ cấu cổ đông của Công ty	15
Bảng 7.	Cơ cấu doanh thu hoạt động của công ty trong giai đoạn 2015-30/09/2017	18
Bảng 8.	Cơ cấu lợi nhuận hoạt động của công ty trong giai đoạn 2015-30/09/2017	20
Bảng 9.	Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong giai đoạn 2015-30/09/2017	21
Bảng 10.	Tình hình lao động của HFT tại thời điểm 30/09/2017	29
Bảng 11.	Mức lương bình quân	30
Bảng 12.	Thời gian khấu hao tài sản cố định	32
Bảng 13.	Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định	32
Bảng 14.	Số dư các quỹ của Công ty.....	32
Bảng 15.	Chi tiết các khoản phải thu của Công ty	33
Bảng 16.	Chi tiết các khoản phải trả của Công ty	34
Bảng 17.	Chi tiết các tài sản tài chính của Công ty tại 30/09/2017.....	34
Bảng 18.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty.....	37
Bảng 19.	Một số tài sản chủ yếu của Công ty	38
Bảng 20.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017.....	38
Bảng 21.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018.....	39
Bảng 22.	Kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2017.....	40
Bảng 23.	Cơ cấu Hội đồng Quản trị	42
Bảng 24.	Cơ cấu Ban Kiểm soát.....	45
Bảng 25.	Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc.....	47
Bảng 26.	Danh sách kế toán trưởng.....	48

MỤC LỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm.....	1
Biểu đồ 2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	11
Biểu đồ 3: Biểu đồ cơ cấu doanh thu của HFT giai đoạn 2015-30/09/2017	19
Biểu đồ 4: Biểu đồ so sánh một số chỉ tiêu trong giai đoạn 2015 – 30/09/2017.....	22
Biểu đồ 5: Tăng trưởng GDP, lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2006-2017	26
Biểu đồ 6: Đồ thị chỉ số VN Index giai đoạn 2012-2017.....	27
Biểu đồ 7: Đồ thị chỉ số HNX Index giai đoạn 2012-2017.....	28
Biểu đồ 8: Đồ thị chỉ số Upcom Index giai đoạn 2012-2017.....	28

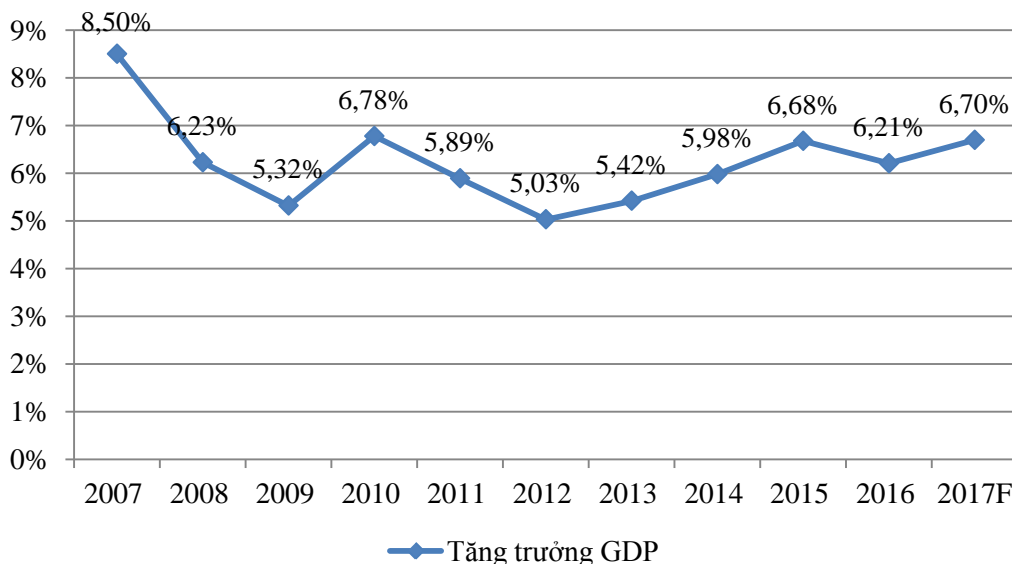
PHẦN 1: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Khi ra quyết định đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư thường cân nhắc đến nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng đến thị trường chung và trên từng loại chứng khoán đầu tư. Đối với loại chứng khoán là trái phiếu thì giá trái phiếu được điều chỉnh ngay khi lãi suất tăng hoặc giảm. Khi giá của một trái phiếu thay đổi càng nhiều với cùng một mức thay đổi lãi suất thì ta coi trái phiếu đó có độ rủi ro cao. Đối với cổ phiếu, mức độ tác động bao hàm nhiều nhân tố có thể gián tiếp hoặc trực tiếp từ các hoạt động vĩ mô của nền kinh tế cho đến sự phát triển của từng ngành và nhất là ngay bản thân nội tại doanh nghiệp có tác động mạnh nhất đến sự biến động giá của cổ phiếu. Ngành tài chính ngân hàng mà cụ thể là ngành chứng khoán thường chịu tác động nhiều hơn bởi các yếu tố vĩ mô như tăng trưởng kinh tế, lạm phát, chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước.

1.1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là một loại rủi ro hệ thống có tác động trực tiếp lẫn gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, thông qua các cơ chế tác động đến tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trong nước (GDP), lạm phát, lãi suất ngân hàng và tỷ giá hối đoái. Trong chiến lược hạn chế rủi ro về kinh tế, việc xem xét các thay đổi trong cơ chế vận hành và khả năng tăng trưởng của nền kinh tế nói chung có ý nghĩa lớn giúp việc đánh giá và dự báo tình hình kinh doanh của công ty có độ tin cậy cao hơn, đồng thời tiên liệu và chuẩn bị trước các tình huống ứng phó cho sự thay đổi bất lợi có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: www.gso.gov.vn

Tăng trưởng kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định so với các nước trên thế giới nói chung và trong khu vực nói riêng.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào tháng 01/2007, nền kinh tế của Việt Nam hội nhập sâu hơn cũng như gắn kết chặt chẽ hơn với xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, do vậy, đã để lại ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế Việt Nam: thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, thị trường bất động sản đóng băng. Tốc độ tăng trưởng liên tục giảm sút từ mức 8,48% trong năm 2007 xuống mức 5,03% trong năm 2012.

Tăng trưởng kinh tế bắt đầu khôi phục từ năm 2013, với tăng trưởng đạt mức 5,42%. Môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhờ lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn. Kết thúc năm 2015, theo số liệu được Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả nước tiếp tục diễn biến theo hướng tích cực khi tăng 6,68%. Con số này cao hơn so với mục tiêu mà Chính phủ đặt ra đầu năm (từ 6,2%) và cao hơn mức tăng của hai năm trước đó. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả năm 2016 đạt mức 6,21% không đạt mục tiêu chính phủ đã đề ra là 6,7%, song mức tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đã được giữ ở mức thấp hơn so với kế hoạch. GDP cả nước trong 6 tháng đầu năm 2017 đạt mức 5,73%, tăng trưởng GDP được dự báo sẽ ở mức trên 6,7% cả năm 2017.

Lạm phát và giá cả: Trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp rất nhiều khó khăn, giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu giảm giá mạnh, các biện pháp của Chính phủ Việt Nam nhằm duy trì đà tăng trưởng trong bối cảnh lạm phát ổn định thấp. Không chủ quan, Chính phủ vẫn quyết liệt trong chính sách tài khóa và tiền tệ, kiểm soát tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng. CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015 nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây, mức tăng này nằm trong giới hạn 5% mà Quốc hội đề ra. CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2017 là 4,15%.

1.2. Rủi ro về luật pháp

Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT (HFT) hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản luật có liên quan. Thị trường chứng khoán Việt Nam tới nay đã trải qua 16 năm phát triển và đang từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh nhằm điều tiết các mối quan hệ trên thị trường, đồng thời đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của nhà đầu tư. Để hạn chế bớt các tác động do rủi ro

luật pháp tạo ra, HFT có đội ngũ chuyên viên pháp lý có trình độ chuyên môn cao và am hiểu về thị trường tài chính Việt Nam để kịp thời cập nhật các thay đổi về quy định pháp lý, đồng thời cũng bảo đảm cho công ty luôn hoạt động trong khuôn khổ mà pháp luật cho phép. HFT đã xây dựng hệ thống quy trình cũng như các bộ phận kiểm tra, giám sát để giảm thiểu các rủi ro về mặt pháp luật có thể xảy ra.

1.3. Rủi ro đặc thù

1.3.1. Rủi ro về hoạt động:

Rủi ro có thể xảy ra khi nhân viên dịch vụ khách hàng nhập sai lệnh của khách hàng. HFT đã thiết lập Bộ phận Kiểm soát Nội bộ để kiểm tra việc tuân thủ quy trình nhập lệnh và tổ chức huấn luyện cho nhân viên nhằm giảm thiểu sai sót. HFT lưu trữ các thông tin giao dịch dưới dạng băng ghi âm, phiếu lệnh, hợp đồng, và dữ liệu điện tử để làm bằng chứng trong quá trình các tranh chấp với khách hàng. Thiệt hại xảy ra khi hệ thống lưu trữ số liệu trong hệ thống giao dịch và kế toán bị hư hỏng, bị sai lệch, hoặc không liên tục sẵn sàng. HFT thực hiện các biện pháp hạn chế rủi ro hoạt động như: bảo mật mạng máy tính, thực hiện sao lưu dữ liệu hàng ngày, sao lưu hàng ngày và lưu trữ dữ liệu ở nhiều nơi khác nhau.

1.3.2. Rủi ro về thanh toán:

Công ty tách bạch tài khoản của nhà đầu tư tại ngân hàng thương mại nên rủi ro về thanh toán đối với tiền của nhà đầu tư luôn được đảm bảo. HFT hiện tại không có các khoản nợ phải trả do đó, rủi ro thanh toán đối với nợ phải trả của HFT không phải là vấn đề lớn.

1.3.3. Rủi ro cạnh tranh:

Hiện nay có khoảng 100 công ty chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Tuy nhiên thị phần môi giới đều tập trung vào một số công ty chứng khoán hàng đầu. Để chạy đua chiếm lĩnh thị phần môi giới, các công ty chứng khoán chạy đua giảm phí môi giới, nâng cấp phần mềm công nghệ, và thu hút nhân sự lẫn nhau tạo nên môi trường cạnh tranh rất gay gắt. Với mục tiêu gia tăng thị phần môi giới, HFT sẽ tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ và hệ thống giao dịch. Bên cạnh đó, bộ phận Phát triển dịch vụ sẽ đưa ra thị trường những sản phẩm đa dạng hơn đồng thời chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp hơn bằng cách đưa ra các bài báo cáo phân tích chất lượng cao nhằm mang lại cho nhà đầu tư của HFT những dịch vụ tốt nhất và hiệu quả nhất.

1.3.4. Rủi ro về nguồn nhân lực:

Do đặc thù của ngành đòi hỏi nhân sự tại các công ty chứng khoán phải có trình độ chuyên môn cũng như đạo đức nghề nghiệp cao. Thị trường chứng khoán Việt Nam cũng

còn non trẻ nên nguồn nhân lực trong nước hầu như còn thiếu kinh nghiệm. Do đó, HFT bên cạnh thu hút những nhân sự có kinh nghiệm cao cũng rất chú trọng việc đào tạo nhân lực trẻ để tạo tiền đề phát triển vững chắc lâu dài.

1.4. Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro trên, các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, dịch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

PHẦN 2: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Bà **Lê Quỳnh Trang** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông **Hoàng Như Hải** Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ông **Trần Tuấn Anh** Chức vụ: Quyền Kế toán Trưởng
- Bà **Chu Thị Lụa** Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do những người chịu trách nhiệm chính có tên trên cùng các bộ phận liên quan trong công ty tham gia soạn thảo. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu thu thập được một cách có hệ thống.

Chi tiết quá trình hình thành và phát triển của HFT:
2002-2003

- Thành lập CTCP Chứng khoán Mê Kông.
- Công ty trở thành thành viên của Trung tâm GDCK Tp Hồ Chí Minh.

2005

- Công ty trở thành thành viên của Trung tâm GDCK Hà Nội (HNX).
- Tăng vốn điều lệ từ 6 tỷ đồng lên 22 tỷ đồng.

2009

- Tăng VDL từ 22 tỷ lên 45 tỷ đồng theo giấy phép ĐC số 187/QĐ-UBCK.
- Tăng VDL từ 45 tỷ lên 65 tỷ đồng theo Giấy phép ĐC số 231/QĐ-UBCK.
- Tăng VDL từ 65 tỷ lên 100 tỷ đồng theo Giấy phép ĐC số 292/QĐ-UBCK.

2016

- Công ty chuyển Trụ sở chính tới số 46 Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội để hoạt động ổn định và lâu dài.
- Đầu tư giải pháp công nghệ mới thông minh “HFT Pro Trading”.

2017

- Ra mắt các gói sản phẩm đặc biệt Warren, Soros và Fisher với mọi tính năng và ưu đãi nhất thị trường.
- Tài trợ và tổ chức Đại hội Robot giao dịch chứng khoán với thương hiệu “ROBO ARENA” cho cộng đồng nhà đầu tư toàn quốc.
- Trở thành công ty đại chúng từ ngày 11/10/2017.
- Ngày 25/10/2017 thay đổi tên gọi mới là CTCP Chứng khoán HFT và ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới.

HFT: Quá trình Hình thành và Phát triển

Sau 15 năm hoạt động, với bề dày lịch sử, HFT cung cấp đa dạng các dịch vụ từ môi giới - giao dịch chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp, tài trợ vốn, tư vấn quản lý và đầu tư trực tiếp...cho khách hàng. HFT đã thực hiện vai trò tư vấn cho nhiều công ty lớn tại Việt Nam: Tư vấn cổ phần hóa và xác định giá trị doanh nghiệp nhiều doanh nghiệp thuộc Tập đoàn công nghiệp than và khoáng sản Việt Nam như: Công ty than Hà Tu, Công ty than Đèo Nai, Công ty than Núi Béo, Công ty thiết bị điện Cẩm Phả...; Công ty thuốc sát trùng Việt Nam (Vipesco); Công ty may Nhà Bè; Công ty TNHH MTV Cồn Rượu Hà Nội...; Tư vấn niêm yết và phát hành cho nhiều công ty đại chúng lớn như: Công ty Pin Ấc quy Miền Nam – Pinaco, CP sợi quang Việt - Vietnam Fiber Optics, Tập đoàn Hapaco...; Tư vấn mua bán và sát nhập cho một số tập đoàn nước ngoài như: Tập đoàn Lhoist – Singapore mua lại Nhà máy Đá vôi Việt Nam, một công ty con của Công ty cổ phần Kinh doanh Kim Khí Hải Phòng...

3.1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT (“HFT”), tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Mê Kông, được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103001480 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/10/2002 và Quyết định số 10/GPHĐKD cấp ngày 18/02/2003 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, với mức vốn điều lệ ban đầu của Công ty khi mới thành lập là: 6.000.000.000 đồng.

Bảng 1. Quá trình tăng vốn của Công ty

Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
T11/2005	16.000.000.000	22.000.000.000	Phát hành riêng lẻ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/07/2005. - Giấy phép ĐC số 495/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/11/2005. - Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103001480 đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 22/05/2006.
T2/2009	23.000.000.000	45.000.000.000	Phát hành riêng lẻ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 121208/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/12/2008. - Giấy phép ĐC số 187/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/02/2009.
T4/2009	20.000.000.000	65.000.000.000	Phát hành	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số

Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
			riêng lẻ	190309/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2009. - Giấy phép ĐC số 231/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 20/04/2009.
T12/2009	35.000.000.000	100.000.000.000	Phát hành riêng lẻ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 151009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/10/2009. - Giấy phép ĐC số 292/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2009.

Nguồn: HFT

Cụ thể từng lần tăng vốn:



Tăng vốn năm 2005:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 6.000.000.000 VNĐ
- Số lượng vốn huy động thêm: 16.000.000.000 VNĐ
- Số lượng cổ phần phát hành thêm: 1.600.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 22.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ cho các đối tượng sau:
 - o Cổ đông hiện hữu: 06 cổ đông.
 - o Cổ đông chiến lược: 02 nhà đầu tư
 - Indochina Capital Corporation
 - Nguyễn Việt Hà
- Đối tượng phát hành: Cụ thể

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
Phát hành cho các cổ đông hiện hữu	
- Số lượng phát hành	522.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông hiện hữu tham gia mua	05 cổ đông
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
Phát hành cho cổ đông chiến lược	
- Số lượng phát hành	1.078.000 cổ phiếu

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
- Số lượng Nhà đầu tư tham gia mua	02 Nhà đầu tư
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu


Tăng vốn tháng 2/2009:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 22.000.000.000 VNĐ
- Số lượng vốn huy động thêm: 23.000.000.000 VNĐ
- Số lượng cổ phần phát hành thêm: 2.300.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 45.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ cho 01 cổ đông chiến lược:
 - o Nguyễn Hồng Vũ
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu


Tăng vốn tháng 4/2009:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 45.000.000.000 VNĐ
- Số lượng vốn huy động thêm: 20.000.000.000 VNĐ
- Số lượng cổ phần phát hành thêm: 2.000.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 65.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ cho 01 cổ đông hiện hữu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu


Tăng vốn tháng 12/2009:

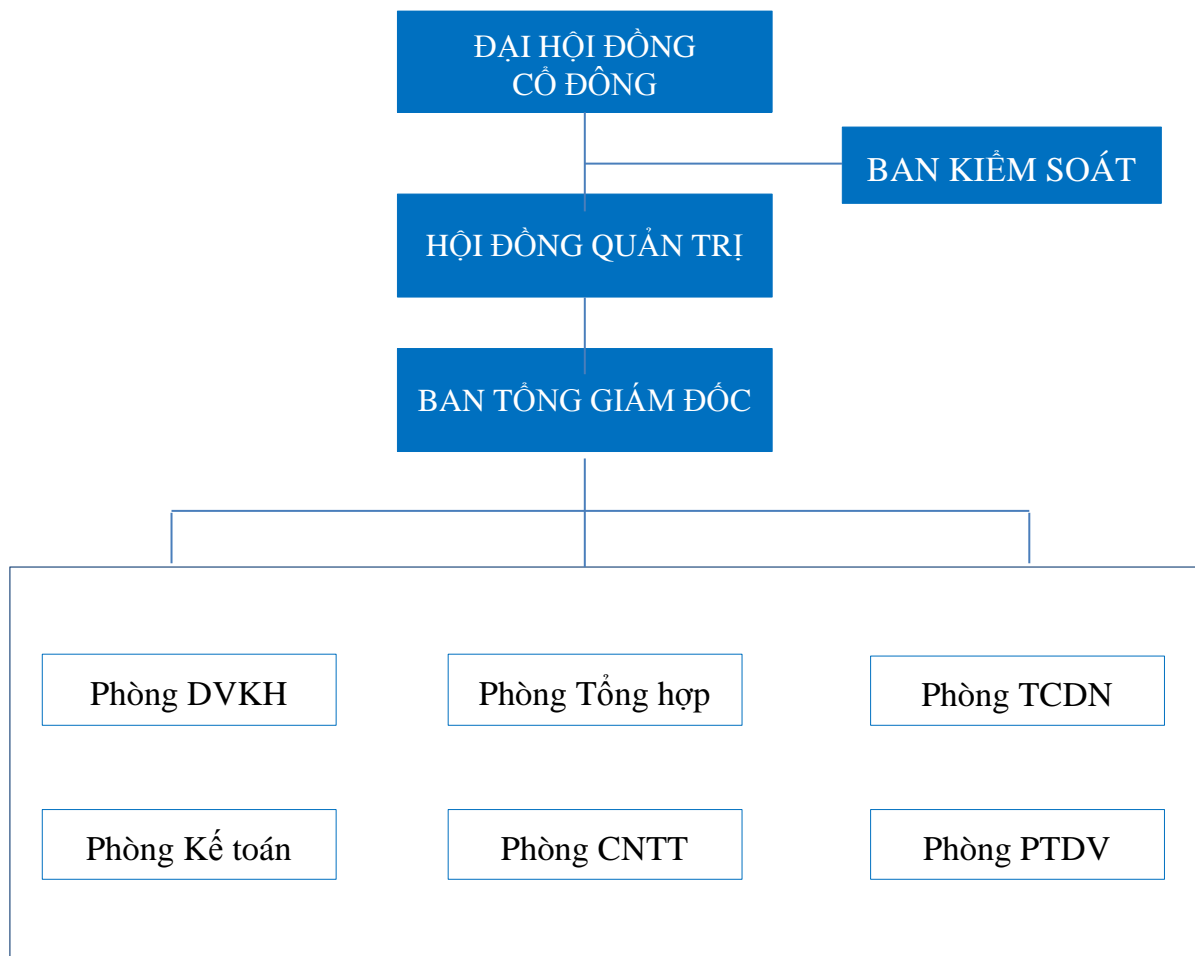
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 65.000.000.000 VNĐ
- Số lượng vốn huy động thêm: 35.000.000.000 VNĐ
- Số lượng cổ phần phát hành thêm: 3.500.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 100.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ cho 03 cổ đông hiện hữu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

3.2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 10/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 18/02/2003, các Giấy phép điều chỉnh và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT đặt tại Số 46 Ngụy Như Kon Tum, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội. Hiện tại, HFT không có các công ty con, công ty liên doanh liên kết và chưa có chi nhánh tại các tỉnh, thành phố khác.

Biểu đồ 2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: HFT

Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất trong Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro

của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Bảng 2. Danh sách Thành viên HĐQT của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Quỳnh Trang	Chủ tịch HĐQT
2	Hoàng Như Hải	Thành viên
3	Trần Tuấn Anh	Thành viên

Nguồn: HFT



Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Bảng 3. Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Chu Thị Lựa	Trưởng ban
2	Mai Thị Diệp	Thành viên
3	Nguyễn Thị Thanh Nga	Thành viên

Nguồn: HFT



Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Bảng 4. Danh sách Thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Như Hải	Tổng Giám đốc

Nguồn: HFT



Các phòng ban chức năng

Phòng Dịch vụ Khách hàng

- Thực hiện hỗ trợ công tác giao dịch của khách hàng.
- Quản lý hồ sơ tài khoản của khách hàng.
- Thực hiện nghiệp vụ lưu ký chứng khoán: gửi, rút, chuyển khoản, thanh toán và bù trừ, thực hiện quyền... theo quy chế của Trung tâm Lưu ký.
- Lập báo cáo giao dịch, báo cáo lưu ký tháng, quý, năm và các báo cáo khác theo chế độ quy định.
- Quản lý các mẫu biểu của công tác dịch vụ khách hàng.

Phòng Phát triển dịch vụ

- Thực hiện kế hoạch marketing hướng tới tăng thị phần để đạt mục tiêu lợi nhuận của Công ty.
- Thực hiện các chiến dịch truyền thông, kinh doanh và phát triển mạng lưới khách hàng.
- Phát triển, khai thác các đặc điểm mới của sản phẩm, dịch vụ, truyền thông dựa vào những nhu cầu cần thiết của khách hàng.

Phòng Tài chính doanh nghiệp

- Thực hiện nghiệp vụ tư vấn tài chính cho các doanh nghiệp (tư vấn cổ phần hoá, tư vấn tái cơ cấu cho doanh nghiệp, tư vấn tổ chức đấu giá bán cổ phần cho các doanh nghiệp, tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành...).
- Thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin của công ty trên thị trường.

Phòng Kế toán

- Tổ chức thực hiện công tác hạch toán, kế toán, thống kê hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng Pháp lệnh kế toán - Thống kê của Nhà nước.
- Tổng hợp kết quả kinh doanh, lập báo cáo kế toán thống kê, phân tích tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính, chỉ tiêu lợi nhuận của toàn Công ty.

Phòng Công nghệ Thông tin

- Duy trì đảm bảo hoạt động của hệ thống CNTT. Vận hành hệ thống CNTT.
- Hỗ trợ và giải quyết các vấn đề liên quan đến hệ thống CNTT.
- Vận hành và quản lý các phần mềm, phần cứng.

Phòng Tổng hợp

- Quản lý tổ chức nhân sự trong toàn công ty như thực hiện các chế độ, chính sách, đào tạo, thi đua, khen thưởng đối với nhân sự Công ty.
- Thực hiện các công tác quản trị, văn phòng của Công ty.

3.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 23/10/2017.

3.3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Minh Hoàng	272465282	Khu 11, TT Tân Phú, Tân Phú, Đồng Nai	980.000	9,8%
2	Lê Quỳnh Trang	013332816	Số 201 Vũ Hữu, Thanh Xuân, Hà Nội	990.000	9,9%
3	Trần Tuấn Anh	168334127	Thôn Kim Thanh, Xã Kim Bình, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam	980.000	9,8%
4	Trần Thị Qua	012375773	P6-A6, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	980.000	9,8%
5	Lê Quỳnh Anh	040189000752	P409 Nhà 18T2 Khu THNC, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	980.000	9,8%
6	Lương Thị Khánh Ly	187055860	P.Hòa Hiếu, T.X Thái Hòa, Nghệ An	980.000	9,8%
7	Hoàng Như Hải	025085000125	Căn hộ 704 CC cao tầng, Xóm 3 Vĩnh Phúc, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	650.000	6,5%
8	CTCP Đầu tư Phát triển Con Đường Xanh	106324759	Phòng 201, tầng 2, số 30D Kim Mã Thượng, P.Công Vị, Q. Ba Đình, Hà Nội	990.000	9,9%
9	CTCP Logistics Con Đường Xanh	103713404	Số 7 Ngõ 26 đường Hồ Tùng Mậu, P.Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	990.000	9,9%
TỔNG				8.520.000	85,2%

Nguồn: Danh sách cổ đông của HFT ngày 23/10/2017

3.3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty cổ phần Chứng khoán HFT được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 14/10/2002. Theo quy định tại khoản

5 Điều 84 Luật doanh nghiệp 2005, từ ngày 15/10/2005 cổ phần của cổ đông sáng lập sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Trong năm 2008, các cổ đông sáng lập đã thực hiện chuyển nhượng cổ phần.

Hiện nay, các cổ đông sáng lập không còn nắm giữ cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT.

3.3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 23/10/2017

Bảng 6. Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	108	10.000.000	100%
	- Tổ chức	2	1.980.000	19,8%
	- Cá Nhân	106	8.020.000	80,2%
	<i>Trong đó: HĐQT, BKS, BTGD, KTT, Người được ủy quyền CBTT</i>	3	2.620.000	26,2%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	- Tổ chức	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0
3	Cổ phiếu Quỹ	0	0	0
	Tổng Cộng	108	10.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của HFT ngày 23/10/2017

3.4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức ĐKGD, những công ty mà tổ chức ĐKGD đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức ĐKGD

Không có.

3.5. Hoạt động kinh doanh

3.5.1. Các mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Môi giới chứng khoán:

Là một trong 10 công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập tại Việt Nam, với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động môi giới, HFT đã và đang ngày càng

hoàn thiện các sản phẩm, dịch vụ môi giới và công tác phục vụ khách hàng. Với tầm nhìn phát triển gắn liền với lợi ích của khách hàng, HFT chú trọng đầu tư về công nghệ thông tin, nguồn nhân lực, nghiên cứu phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

HFT cung cấp cho khách hàng dịch vụ môi giới và đầu tư chứng khoán theo định hướng ứng dụng công nghệ cao, chất lượng tốt nhất, phí giao dịch rẻ nhất, lãi suất vay thấp nhất. Nhà đầu tư được tạo những điều kiện tốt nhất khi tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam.



Lưu ký chứng khoán và dịch vụ gia tăng

Lưu ký chứng khoán:

HFT nhận lưu ký và bảo quản sổ cổ đông mà khách hàng gửi, giúp khách hàng thực hiện các quyền liên quan đến chứng khoán sở hữu. Chứng khoán lưu ký sẽ được ghi nhận vào tài khoản của Khách hàng. Khách hàng tại HFT được đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền đối với chứng khoán mà Khách hàng sở hữu bao gồm:

- Các quyền theo đúng quy định của pháp luật như nhận cổ tức, quyền mua, biểu quyết...
- Lưu ký và chuyển nhượng chứng khoán.
- Phong tỏa và giải tỏa chứng khoán theo yêu cầu.
- Rút chứng khoán.

Dịch vụ gia tăng:

Với mục tiêu tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng thông qua việc cung cấp các dịch vụ chứng khoán chất lượng cao, HFT liên tục cải tiến và đưa ra các dịch vụ hỗ trợ, gia tăng cho Khách hàng nhằm tạo sự thuận tiện, hiệu quả trong quá trình sử dụng dịch vụ của Khách hàng. Các dịch vụ gia tăng của Công ty bao gồm:

- **Dịch vụ giao dịch trực tuyến HFT Pro Trading:** HFT đã hoàn thiện việc nâng cấp trang thông tin điện tử với giao diện rõ ràng, đơn giản, thân thiện với khách hàng đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin, dịch vụ cho khách hàng. Hệ thống giao dịch trực tuyến HFT Pro Trading là hệ thống giao dịch với độ bảo mật cao, giúp khách hàng theo dõi được thông tin tài khoản mọi lúc. Hệ thống giao dịch cũng cung cấp đầy đủ các dịch vụ: đặt lệnh online, kiểm tra kết quả giao dịch, tra cứu lịch sử giao dịch, quản lý danh mục đầu tư theo giá thị trường, thực hiện chuyển tiền trực tuyến, ứng trước tiền bán trực tuyến... và nhiều tính năng vượt trội khác.

- **Dịch vụ mở Tài khoản Online:** Nhằm đáp ứng nhu cầu và gia tăng sự thuận tiện cho khách hàng, HFT xây dựng và đưa vào hoạt động hệ thống mở tài khoản giao dịch online trên phần mềm giao dịch trực tuyến HFT Pro Trading. Với hệ thống này, khoảng cách địa lý không còn là trở ngại trong việc tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán của khách hàng. Chi phí và thời gian dành cho việc mở tài khoản để giao dịch trên thị trường chứng khoán sẽ giảm thiểu tối đa. Với hệ thống bảo mật cao và sự chuyên nghiệp của đội ngũ nhân sự, sẽ đảm bảo hiệu quả trong quá trình giao dịch chứng khoán của khách hàng.
- **Dịch vụ hỗ trợ vốn:** Với nền tảng tài chính an toàn và vững mạnh, HFT cung cấp vốn kịp thời cho khách hàng thông qua dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán và dịch vụ cho vay ký quỹ một cách nhanh chóng thông qua các kênh: tại quầy giao dịch, qua điện thoại, trực tuyến qua phần mềm giao dịch trực tuyến của HFT .
- **Dịch vụ hỗ trợ kiến thức qua đào tạo, hội thảo cho khách hàng:** Trình độ nhà đầu tư được nâng cao sẽ thúc đẩy thị trường ngày càng phát triển và bền vững. Với tiêu chí trên, HFT đã và đang tổ chức miễn phí các buổi đào tạo, hội thảo cộng đồng nhằm hỗ trợ nâng cao kiến thức cho nhà đầu tư.
- **Các dịch vụ hỗ trợ khác:**
 - o Gửi sao kê số dư tài khoản hàng tháng qua bưu điện hoặc email.
 - o Dịch vụ nhắn tin SMS tra cứu thông tin thị trường, thông tin tài khoản.
 - o Tư vấn hỗ trợ khách hàng qua điện thoại.
 - o Các báo cáo phân tích thị trường.



Dịch vụ Tài chính doanh nghiệp:

Với hàng trăm hợp đồng đã tư vấn thành công, HFT tiếp tục cung cấp cho khách hàng các sản phẩm dịch vụ bao gồm dịch vụ thị trường vốn, dịch vụ thị trường nợ, Tái cấu trúc, mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A) và các nghiệp vụ tư vấn tài chính khác một cách chuyên nghiệp nhất. Với hệ thống sản phẩm, dịch vụ đa dạng của mình, HFT luôn mang tới cho khách hàng sự quan tâm và tư vấn tốt nhất.

Trong 15 năm qua, HFT tư vấn thành công cho hàng trăm doanh nghiệp, trong đó có các công ty tên tuổi lớn như Tổng Công ty bia rượu nước giải khát Hà Nội (HABECO) – Tư vấn xác định giá trị Doanh nghiệp, Công ty CP Pin ắc quy Miền Nam – Tư vấn niêm yết, Công ty May 10 – Tư vấn cổ phần hóa, Công ty CP Nhựa Bình Minh – Tư vấn Xác định giá trị Doanh nghiệp, Các công ty con của Tập đoàn công nghiệp than và khoáng sản Việt Nam – Tư vấn cổ phần hóa và niêm yết, Công ty CP Điện tử Tân Bình – Tư vấn tổ chức đấu giá, Tập đoàn Hapaco – Tư vấn phát hành, Tập đoàn Lhoist

(Singapore) – Tư vấn M&A... Rất nhiều trong số đó đã thực hiện phát hành thành công cổ phiếu ra công chúng, trở thành các công ty đại chúng và đạt tiêu chuẩn niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Năng lực chuyên môn và phong cách làm việc chuyên nghiệp của HFT luôn được khách hàng đánh giá cao.

Các dịch vụ tư vấn mà HFT cung cấp chủ yếu gồm:

- Tư vấn Cổ phần hóa Doanh nghiệp
- Tư vấn phát hành chứng khoán
- Tư vấn Niêm yết, đăng ký giao dịch
- Tư vấn Mua bán Sáp nhập Doanh nghiệp
- Các dịch vụ Tài chính doanh nghiệp khác

Để hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong quá trình phát triển, CTCP Chứng khoán HFT cung cấp các dịch vụ tài chính doanh nghiệp toàn diện, bao quát và sẽ hỗ trợ doanh nghiệp trong suốt quá trình hoạt động.

3.5.2. Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty giai đoạn 2015-30/09/2017

Giai đoạn từ năm 2015 đến 30/09/2017, doanh thu hoạt động của HFT tăng trưởng mạnh từ mức 839,5 triệu năm 2015 lên 5,52 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2017 tương đương với mức tăng trưởng gần 558%. Trong đó, mảng doanh thu môi giới ngày càng đóng góp tỷ trọng quan trọng trong hoạt động kinh doanh của công ty, doanh thu môi giới của HFT từ mức 10,4 triệu đồng năm 2015 đã tăng lên tới 3,54 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2017.

Mảng doanh thu tư vấn tuy có sự sụt giảm qua các năm do Công ty tập trung nguồn lực để ổn định và phát triển hoạt động môi giới và quá trình cơ cấu công ty, nhưng với sự đầu tư mạnh mẽ, cũng như triển vọng từ các hợp đồng đã ký, mảng tư vấn hứa hẹn sẽ tăng trưởng về doanh thu trong tương lai.

Bảng 7. Cơ cấu doanh thu hoạt động của công ty trong giai đoạn 2015-30/09/2017

Đơn vị: Triệu đồng

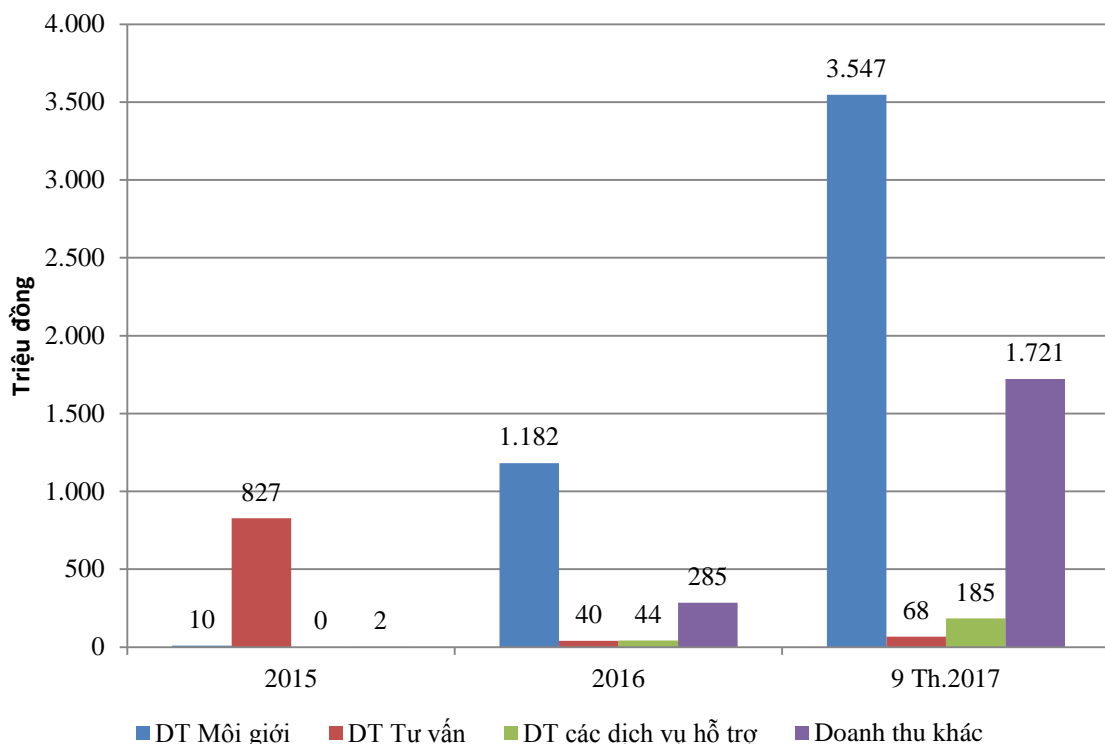
Cơ cấu doanh thu hoạt động	2015		2016		9Th.2017	
	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT	Giá trị	%DT
DT Môi giới	10	1,19%	1.182	76,21%	3.547	64,25%
DT Tư vấn	827	98,57%	40	2,58%	68	1,23%

Cơ cấu doanh thu hoạt động	2015		2016		9Th.2017	
	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT	Giá trị	%DT
DT các dịch vụ hỗ trợ (Lưu ký, Lãi từ các khoản cho vay và phải thu)	0	0,00%	44	2,84%	184	3,33%
Doanh thu khác (Lãi từ các TSTC, lãi từ các khoản HTM, lãi từ các khoản AFS...và thu nhập khác)	2	0,24%	285	18,37%	1.722	31,19%
Tổng	839	100,00%	1.551	100,00%	5.521	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính tự lập Q3.2017

Mảng doanh thu khác, trong 9 tháng đầu năm 2017 đạt 1.722 triệu đồng, gấp 6 lần so với cả năm 2016. Điều này chủ yếu là do Công ty thực hiện một số các hợp đồng tiền gửi kỳ hạn, khiến lãi khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) trong 9 tháng đầu năm 2017 đạt 1.712 triệu đồng.

Biểu đồ 3: Biểu đồ cơ cấu doanh thu của HFT giai đoạn 2015-30/09/2017



Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính tự lập Q3.2017

3.5.3. Cơ cấu lợi nhuận hoạt động của Công ty giai đoạn 2015-30/09/2017

Giai đoạn từ năm 2015 đến 30/09/2017, lợi nhuận hoạt động của HFT đã tăng trưởng mạnh mẽ, từ mức lỗ 437,4 triệu trong năm 2015, đến 9 tháng đầu năm 2017 công

ty đã có lợi nhuận hoạt động là 2,43 tỷ. Trong đó, lợi nhuận môi giới tăng trưởng từ mức 10,4 triệu đồng năm 2015 lên 2,81 tỷ đồng 9 tháng đầu năm 2017, qua đó ngày càng đóng góp tỷ trọng lớn trong hoạt động kinh doanh của công ty.

Bảng 8. Cơ cấu lợi nhuận hoạt động của công ty trong giai đoạn 2015-30/09/2017

Đơn vị: Triệu đồng

Cơ cấu Lợi nhuận hoạt động	2015		2016		9Th.2017	
	Giá trị	% DTHĐ	Giá trị	% DTHĐ	Giá trị	% DTHĐ
LN Môi giới	10	1,19%	420	27,08%	2.816	51,00%
LN Tư vấn	473	56,38%	40	2,58%	68	1,22%
LN các dịch vụ hỗ trợ (Lưu ký, Lãi từ các khoản cho vay và phải thu)	0	0,00%	-20	-1,29%	57	1,03%
Lợi nhuận khác (Lãi từ các TSTC, lãi từ các khoản HTM, lãi từ các khoản AFS... và thu nhập khác)	-920	-109,65%	-117	-7,54%	-511	-9,25%
Tổng	-437	-52,09%	323	20,83%	2.430	44,00%

Nguồn: CTCP Chứng khoán Mê Kông

3.6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

3.6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất

Hoạt động kinh doanh của HFT đã bị tác động mạnh từ giai đoạn khó khăn của nền kinh tế và sự khủng hoảng của thị trường tài chính trong giai đoạn 2008-2012 khiến hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Giai đoạn 2012-2015, mục tiêu chính của Công ty là từng bước thực hiện các phương án cơ cấu lại hoạt động kinh doanh nhằm tăng cường sự ổn định về tài chính đảm bảo các yêu cầu về hoạt động. Cụ thể:

- Về hoạt động kinh doanh, Công ty thực hiện duy trì hai nghiệp vụ gồm môi giới chứng khoán và tư vấn tài chính doanh nghiệp. Tuy kết quả kinh doanh còn khiêm tốn, nhưng trong giai đoạn này HFT vẫn có doanh thu tương đối ổn định, đặc biệt là mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp.

- Nhằm tiết giảm chi phí, Công ty đã thực hiện đóng cửa các chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội nhằm tập trung hoạt động tại duy nhất một địa điểm trụ sở chính. Công ty

cũng đơn đốc, xúc tiến việc thu hồi các khoản công nợ, đặc biệt là công nợ khó đòi. Việc thu hẹp mạng lưới để tập trung củng cố các hoạt động khiến doanh thu hoạt động của công ty năm 2015 và 2016 chỉ duy trì ở mức 0,8 và 1,5 tỷ đồng tương ứng.

Với nỗ lực trong quá trình cơ cấu lại hoạt động, từ năm 2016 tới nay, kết quả kinh doanh của Công ty ngày càng khởi sắc đã giúp cho tổng tài sản, vốn chủ sở hữu của HFT tăng trưởng đều đặn trong giai đoạn 2015-2016. Cụ thể, tổng tài sản năm 2016 tăng 11,19% so với năm 2015, vốn chủ sở hữu tăng 14,9%.

Bảng 9. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong giai đoạn 2015-30/09/2017

Đơn vị: Đồng

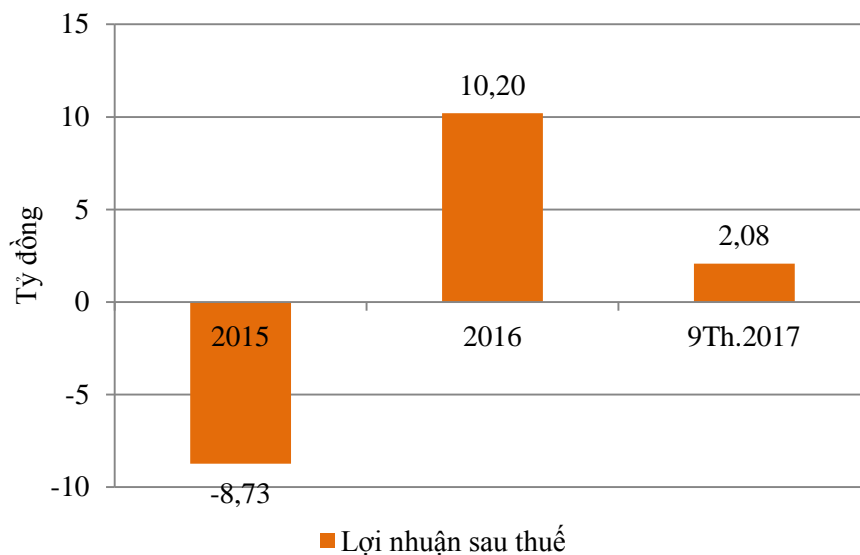
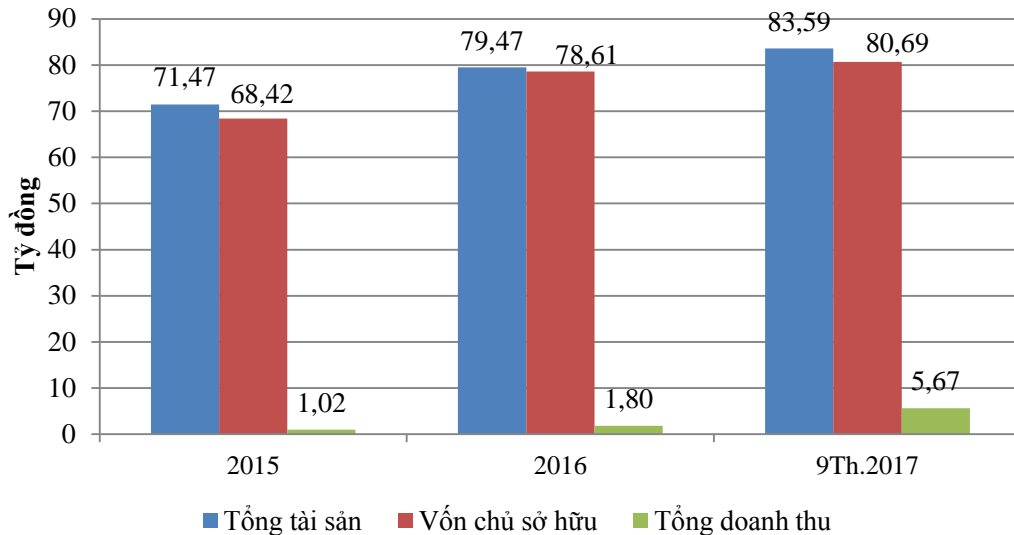
Chỉ tiêu	2015	2016		9 tháng đầu năm 2017
		Giá trị	% thay đổi	
Tổng tài sản	71.473.847.987	79.470.161.076	11,19%	83.588.304.780
Vốn chủ sở hữu	68.416.333.902	78.612.995.234	14,90%	80.689.141.888
<i>Trong đó: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>-32.905.642.098</i>	<i>-22.708.980.766</i>	<i>-</i>	<i>-20.632.834.112</i>
Doanh thu hoạt động	839.528.391	1.550.555.390	84,69%	5.521.109.890
Lợi nhuận hoạt động	-437.409.603	322.524.646	-	2.429.501.340
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	183.732.330	254.065.751	38,28%	151.640.302
Lợi nhuận trước thuế	-8.734.498.222	10.196.661.332	-	2.076.146.654
Lợi nhuận sau thuế	-8.734.498.222	10.196.661.332	-	2.076.146.654
Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	-873	1.020	-	208
Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	-	0%
Giá trị sổ sách/ cổ phiếu	6.842	7.861	14,89%	8.069

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính tự lập Q3.2017

Năm 2015, do còn tồn đọng một số khoản công nợ khá lớn nên Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi với giá trị là gần 7,6 tỷ đồng, dẫn đến Công ty lỗ hơn 8,7 tỷ đồng.

Tuy nhiên, bước sang năm 2016, Công ty đã thực hiện tốt việc thu hồi các khoản nợ tồn đọng và đã hoàn nhập dự phòng các khoản phải thu khó đòi với số tiền gần 11,2 tỷ đồng. Đồng thời, hoạt động môi giới của Công ty bắt đầu khởi sắc, với doanh thu trong năm đạt gần 1,2 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2015. Theo đó, cho Công ty đạt hơn 10,1 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong năm 2016.

Biểu đồ 4: Biểu đồ so sánh một số chỉ tiêu trong giai đoạn 2015 – 30/09/2017



Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính tự lập Q3.2017

Chỉ mới 9 tháng đầu năm 2017, với việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ hoạt động môi giới và tư vấn, doanh thu hoạt động của công ty đạt trên 5,5 tỷ đồng – trong đó hoạt động môi giới chiếm trên 64%, bằng 436% kế hoạch cả năm 2016. Theo

đó, lợi nhuận sau thuế đạt trên 2 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/06/2017.

3.6.2. Ý kiến của đơn vị kiểm toán (Công ty TNHH Gran Thornton (Việt Nam))

Ý kiến của kiểm toán viên đối với Báo cáo tài chính năm 2016: “Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chứng khoán Mê Kông (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Chứng khoán HFT) tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Bên cạnh đó, kiểm toán viên có đưa ra lưu ý về Vấn đề khác như sau:

“Các báo cáo tài chính tại ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, bao gồm cho mục đích so sánh, đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên khác với báo cáo kiểm toán phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2016 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Theo công văn số 2554/UBCK-QLKD ngày 9 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty cũng đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên khác với báo cáo kiểm toán đề ngày 24 tháng 2 năm 2017 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần là không hợp lệ và Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin này vào ngày 11 tháng 5 năm 2017 theo Công văn số 59/2017/MSC-CV.

Theo đề nghị từ Công ty, chúng tôi đã thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán cho các báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 thay thế cho báo cáo kiểm toán của các kiểm toán viên khác đã phát hành ngày 24 tháng 2 năm 2017.”

3.6.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

- HFT có đội ngũ lãnh đạo từ HĐQT, Ban điều hành có kinh nghiệm trong hoạt động quản lý doanh nghiệp và có kiến thức chuyên môn liên quan đến doanh nghiệp, thị trường tài chính chứng khoán.
- Thị trường chứng khoán Việt Nam bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh, các phiên giao dịch với thanh khoản cao. Theo các chuyên gia dự báo, trong giai đoạn tới thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng. Các chỉ số thị trường sẽ tái lập đỉnh cũ và thiết lập những đỉnh mới, đồng thời thanh khoản thị trường sẽ không ngừng gia tăng.

- HFT có lượng khách hàng lâu năm và tin tưởng sau một thời gian sử dụng, kiểm nghiệm chất lượng dịch vụ và sản phẩm. HFT tin rằng các cá nhân, doanh nghiệp là khách hàng sẽ quảng bá hình ảnh, chất lượng sản phẩm của HFT tới cộng đồng các nhà đầu tư để ủng hộ sử dụng dịch vụ của Công ty. Tính đến 30/09/2017, HFT có 6.989 tài khoản, với mức tăng trưởng tài khoản mới là 5%/năm, số lượng tài khoản sử dụng dịch vụ là chiếm trên 20% tổng số tài khoản của Công ty, và tăng trưởng mạnh mẽ từ năm 2016.
- Lãi suất ngân hàng ở mức thấp khiến việc gửi tiết kiệm không còn hấp dẫn so với các kênh đầu tư sinh lời cao hơn như chứng khoán, bất động sản,... sẽ là động lực kéo dòng tiền tập trung vào thị trường chứng khoán.
- Sự hấp dẫn của thị trường chứng khoán Việt Nam đã hấp dẫn ngày càng nhiều sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài. Dự báo thời gian tới cuối năm sẽ tiếp tục có sự tham gia mạnh mẽ của khối ngoại. Đây là một thuận lợi không nhỏ cho thị trường.

Khó khăn

- Thị trường chứng khoán trong năm 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 vẫn còn nhiều biến động, chủ yếu do ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như sự kiện Anh tách khỏi Liên minh Châu Âu hay hiệp định TPP chưa thể triển khai ngay, bên cạnh đó là những bất ổn chính trị thế giới đến từ bán đảo Triều Tiên hay xung đột biên giới giữa Trung Quốc và Ấn Độ.
- Sự cạnh tranh ngày càng lớn giữa các Công ty chứng khoán trong ngành.
- Việc chỉ có duy nhất một điểm kinh doanh tại Trụ sở chính tại Hà Nội là một hạn chế của HFT trong việc tiếp cận với khách hàng. Tuy nhiên, với công nghệ hiện đại HFT có thể tiếp cận với lượng lớn khách hàng mà không cần mở rộng quá nhiều chi nhánh, qua đó giúp Công ty tiết giảm lượng lớn chi phí.

3.7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

3.7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

HFT là một trong 10 Công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập tại Việt Nam theo Quyết định số 10/GPHĐKD cấp ngày 18/02/2003 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước. HFT có mức vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng, ở mức khiêm tốn so với các công ty chứng khoán khác.

Trong giai đoạn khó khăn chung của nền kinh tế và thị trường chứng khoán từ năm 2008 – 2013, hoạt động kinh doanh của HFT cũng bị ảnh hưởng đáng kể. Sau một thời gian biến động và thăng trầm, bằng nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên, hoạt động kinh doanh của Công ty đã đi vào ổn định và ngày càng tăng

trường. Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của Công ty luôn đạt mức cao, hiện nay là 841% (tại 30/09/2017).

Hiện nay, HFT chưa nằm trong TOP 10 thị phần giao dịch tại cả hai Sở giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên, Công ty không có hoạt động đầu tư dàn trải và chỉ tập trung vào 2 nghiệp vụ môi giới chứng khoán và tư vấn tài chính doanh nghiệp nên với quy mô vốn ngày càng được củng cố sẽ tạo điều kiện cung cấp dịch vụ chất lượng, hiệu quả hơn nhằm nâng tầm vị trí của HFT trên thị trường.

Thời gian qua, công ty đã củng cố chất lượng để hoạt động ổn định, phát triển:

(i) Ổn định địa điểm kinh doanh: Năm 2016, HFT đã chuyển trụ sở chính về địa chỉ mới và lâu dài tại toà nhà văn phòng số 46 Nguyễn Như Kon Tum, P. Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Đây là địa điểm nằm trên mặt đường chính, giao thông thuận lợi, phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.

(ii) Tăng cường đội ngũ nhân sự chất lượng: Công ty đã tăng cường đội ngũ nhân sự chất lượng. Các nhân sự được tuyển dụng, đào tạo bài bản. Tới nay, đội ngũ nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp đều có chứng chỉ hành nghề và đã báo cáo, đăng ký với UBCKNN đầy đủ, đúng quy định.

(iii) Đầu tư hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán hiện đại: Công ty đã đầu tư mới hệ thống công nghệ thông tin bao gồm cả phần cứng và phần mềm nhằm đáp ứng các yêu cầu hiện tại của quy định pháp luật, cũng như nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Số lượng khách hàng ngày càng lớn với số lượng tài khoản được Công ty hiện quản lý trên 7.000 tài khoản. Đây cũng là tín hiệu tích cực cho HFT để có thể tiếp tục phát triển dịch vụ, cung cấp các sản phẩm tiện ích tới cộng đồng nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

Với mục tiêu từng bước trở thành nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu trong từng lĩnh vực hoạt động kinh doanh chứng khoán, trong năm 2017, HFT đã đưa ra thị trường các gói sản phẩm dịch vụ với tiêu chí hỗ trợ và ưu đãi tối đa cho khách hàng như các gói sản phẩm ưu đãi mang tên WARREN, SOROS và FISHER.

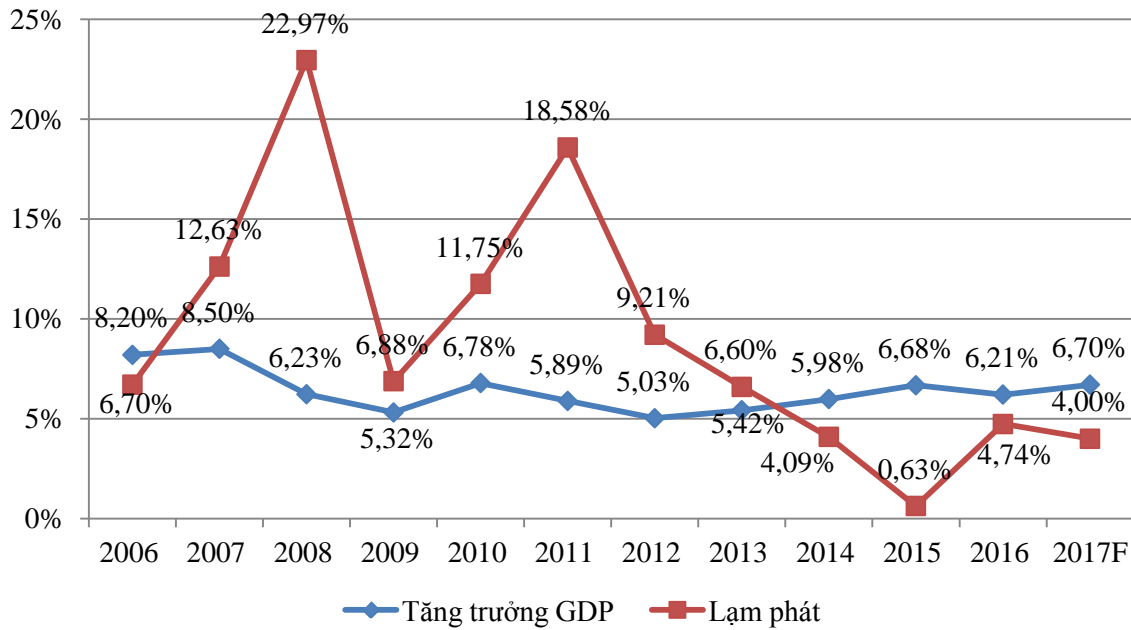
Với chiến lược kinh doanh cụ thể, mục tiêu và mong muốn của Ban lãnh đạo cùng với nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, HFT sẵn sàng cho việc tập trung, mở rộng hoạt động vào hai mảng chính là môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp và thay đổi vị trí của Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

3.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2016, tăng trưởng GDP Việt Nam đạt 6,21% vẫn duy trì ở mức ổn định nhưng giảm nhẹ so với năm 2015. Mặc dù nền kinh tế chưa lấy lại tốc độ tăng trưởng như trước năm 2008, nhưng kể từ năm 2015, nền kinh tế đã có dấu hiệu hồi phục tích cực, nguy cơ lạm phát cao được ngăn chặn. Tỷ lệ lạm phát từ hơn 18% năm 2011 thì năm 2015 đã giảm xuống còn 0,63%. Các chỉ số kinh tế vẫn cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang có sự hồi phục ổn định, sau sự suy giảm liên tiếp của tốc độ tăng trưởng GDP các

năm 2010, 2011, 2012, thì từ năm 2013 tốc độ tăng trưởng GDP đã có dấu hiệu hồi phục đáng kể: 2010-6,4%, 2011-6,2%, 2012-5,2%, 2013-5,42%, 2014-5,98%, 2015-6,68% và năm 2016 là 6,21%.

Biểu đồ 5: Tăng trưởng GDP, lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2006-2017



Nguồn: www.gso.gov.vn

Lạm phát giảm liên tục trong vòng 5 năm qua và dừng ở mức 4,74% vào năm 2016. Nhà nước vẫn tiếp tục chính sách kiềm chế lạm phát và dự báo tỷ lệ này sẽ được duy trì ở mức 4% trong năm 2017. Ngân hàng Thế giới cho rằng ổn định vĩ mô Việt Nam đạt được gần đây đã giúp Việt Nam vượt qua được những sóng gió, bất ổn vừa qua của kinh tế toàn cầu.

Kinh tế Việt Nam trong giai đoạn tới, theo đánh giá của nhiều chuyên gia, sẽ bước vào giai đoạn bùng nổ và đạt được nhiều thành tựu. Tăng trưởng GDP được dự báo sẽ ở mức trên 6,7% trong năm 2017.

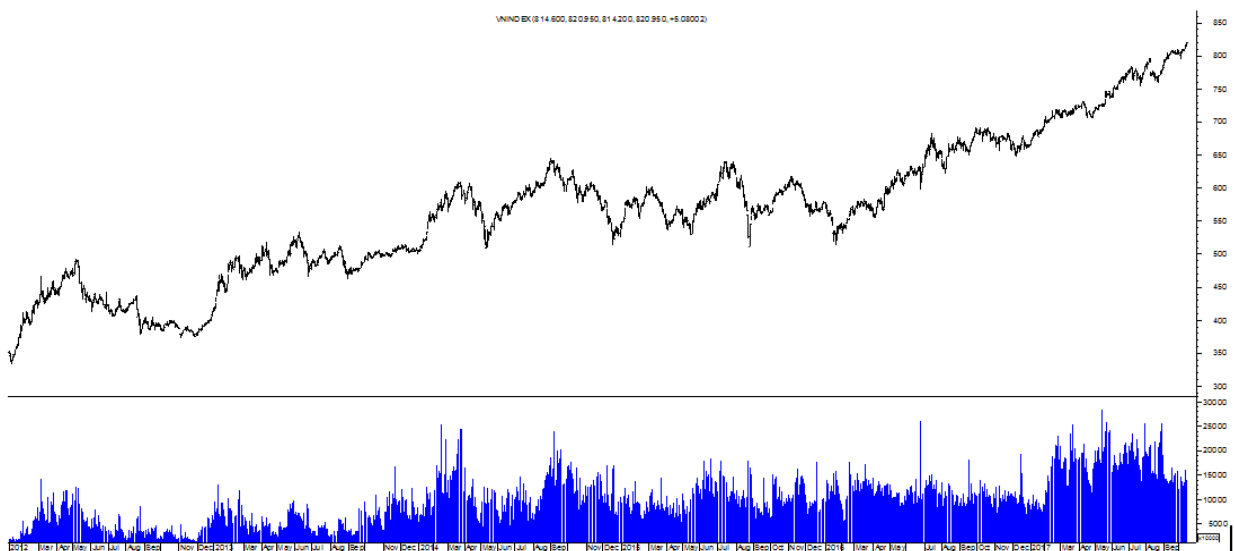
Từ khi ra đời đến nay, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam đã từng bước phát triển, trở thành một kênh đầu tư hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, là kênh huy động nguồn vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế. Việc Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA) kỳ vọng giúp đẩy mạnh sự phát triển và hội nhập của thị trường dịch vụ tài chính, thông qua các cam kết mở cửa thị trường ở mức cao đi kèm với cơ chế minh bạch hóa tạo cơ hội tiếp cận thị trường tốt hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Với các FTA, cơ chế bảo hộ đầu tư cũng được thiết lập từ các quy định về cơ chế giải quyết tranh chấp giữa Nhà nước với Nhà nước, nhà đầu tư với Nhà nước, nguyên tắc đối xử tối thiểu... được quy định một cách cụ thể, bảo đảm tính minh bạch, môi trường cạnh tranh bình đẳng và quyền lợi cho nhà đầu tư khi tham gia thị trường. Đáng lưu ý là cam kết về cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư qua biên giới sẽ giúp các công ty quản lý quỹ huy động thêm vốn từ các đối tác nước ngoài, mặt khác thúc đẩy các công ty quản lý quỹ trong nước nâng cao năng lực cạnh tranh và nâng cao chất lượng dịch vụ quản lý tài sản.

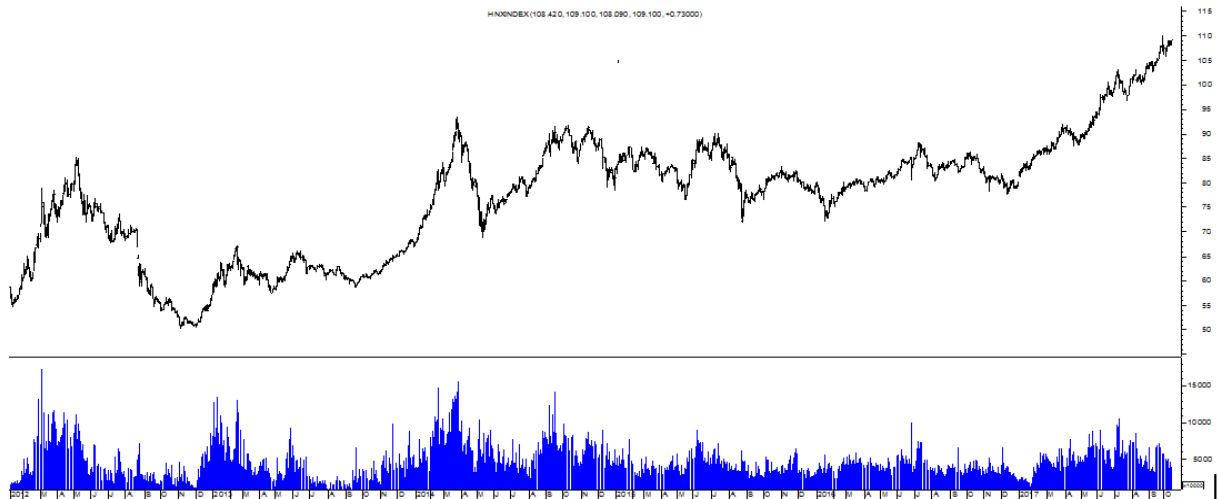
Thời gian qua đã có hàng loạt giải pháp hỗ trợ TTCK Việt Nam phát triển đã được thực hiện như: Hoàn thiện khung khổ pháp lý và nâng cao năng lực quản lý giám sát, tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hóa, hoàn thiện và phát triển thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu... Các giải pháp này thể hiện rõ mục tiêu mà TTCK Việt Nam đang hướng tới, đó là hội nhập quốc tế, thực hiện nâng hạng cho TTCK Việt Nam, giúp TTCK tiếp cận thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Tự do hóa là động lực cho TTCK phát triển, tăng hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh và tính thanh khoản cho thị trường, khơi thông dòng chảy của luồng vốn đầu tư gián tiếp, đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư trong nước.

Thị trường chứng khoán đã cung ứng 25% vốn cho nền kinh tế và trở thành kênh dẫn vốn quan trọng với mức huy động vốn trong năm 2016 lên tới 348 nghìn tỉ đồng, tăng 54% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, thị trường trái phiếu chính phủ đã huy động vốn cho ngân sách Nhà nước và đầu tư phát triển 312.000 tỉ đồng, mức cao nhất từ trước đến nay còn thị trường cổ phiếu có tổng giá trị huy động 36.000 tỷ. Thanh khoản thị trường năm 2016 cải thiện mạnh với quy mô giao dịch cổ phiếu bình quân phiên trên 3 nghìn tỉ đồng, tăng gần 19% so với bình quân phiên năm 2015.

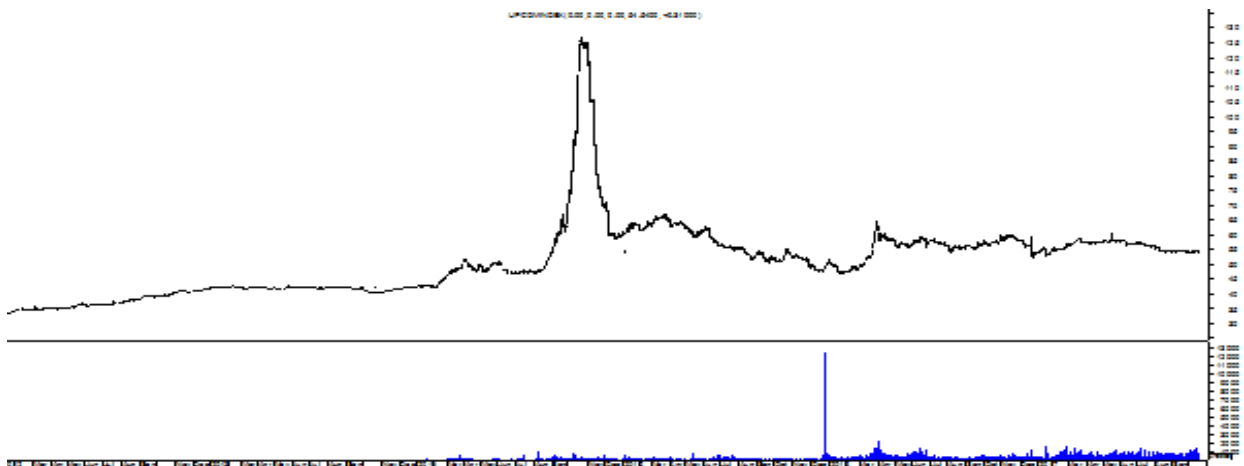
Biểu đồ 6: Đồ thị chỉ số VN Index giai đoạn 2012-2017



Biểu đồ 7: Đồ thị chỉ số HNX Index giai đoạn 2012-2017



Biểu đồ 8: Đồ thị chỉ số Upcom Index giai đoạn 2012-2017



Nguồn: HFT

Tiếp nối thành công của năm 2016, đến quý III/2017, chỉ số VN-Index đã tăng 21% so với quý III/2016. Trong phiên giao dịch 16/10/2017, VN-Index cũng đã vượt đỉnh cao nhất 9 năm qua (đạt 823,9 điểm). TTCK ngày càng có vai trò quan trọng và góp phần định hình cấu trúc hệ thống tài chính hiện đại theo thông lệ các thị trường phát triển, qua đó bảo đảm sự ổn định, bền vững của hệ thống tài chính.

Năm 2017, kinh tế vĩ mô trong nước tiếp tục ổn định và có mức phục hồi cao hơn trong năm 2016. Nền kinh tế trong nước với nhiều điều kiện thuận lợi như: Tăng trưởng kinh tế (GDP) của Việt Nam vẫn giữ nhịp tăng trưởng ở mức cao; Làn sóng doanh nghiệp lên sàn mạnh mẽ; Đà tăng trưởng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục tích cực; Lạm phát được kiểm soát ở mức hợp lý; Tín dụng tăng trưởng tốt, môi trường đầu tư kinh

doanh tiếp tục được cải thiện... là những động lực cho TTCK Việt Nam tăng trưởng và thu hút các nhà đầu tư.

TTCK Việt Nam sẽ sớm được nâng hạng lên mới nổi, đây sẽ là một bước thay đổi rất quan trọng về “chất” và vị thế thị trường Việt Nam. Mục tiêu đặt ra đối với TTCK Việt Nam đến năm 2020 là quy mô thị trường cổ phiếu sẽ tăng gấp đôi hiện nay, đạt khoảng 70% GDP. TTCK Việt Nam sẽ khẳng định vững chắc hơn vai trò huy động, phân bổ vốn trong nền kinh tế bên cạnh kênh ngân hàng; mặt khác sẽ là một công cụ để đầu tư, tích lũy tài sản của người dân.

Như vậy, thị trường vẫn còn rất tiềm năng và còn nhiều cơ hội phát triển cho các công ty chứng khoán nói chung và HFT nói riêng.

3.8. Chính sách đối với người lao động

3.8.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Số lượng và cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2017 là 16 người trong đó hầu hết là trình độ Đại học hoặc trên Đại học. Nhân viên của HFT đều trải qua quá trình tuyển dụng, đào tạo kỹ càng, bài bản. Cơ cấu lao động chi tiết được thể hiện ở bảng dưới đây:

Bảng 10. Tình hình lao động của HFT tại thời điểm 30/09/2017

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo trình độ	16	
1. Trình độ trên đại học	01	6,25%
2. Trình độ đại học	14	87,50%
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	01	6,25%
4. Lao động khác	-	-
II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động	16	
1. Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	05	31,25%
2. Hợp đồng lao động xác định thời hạn (1-3 năm)	08	50,00%
3. Hợp đồng lao động xác định thời hạn (dưới 1 năm)	-	-

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
4. Hợp đồng thử việc	03	18,75%

Nguồn: HFT

3.8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp



Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần. Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, đầy đủ tiện nghi.
- 100% CBCNV được đóng BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể, chăm sóc dưỡng sức phục hồi sức khoẻ, hưởng các chế độ phúc lợi như lễ, Tết, phép năm.
- Chính sách đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên. Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo. Những cán bộ công nhân viên được cử đi học được Công ty hỗ trợ chi phí học tập và tạo điều kiện về thời gian.



Chính sách lương và thưởng:

- Công ty có chế độ lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề và bảo đảm quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật. Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện công việc.

Bảng 11. Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	2016	2017 (dự kiến)
Mức lương bình quân (triệu VNĐ/người/tháng)	8.735.000	9.000.000

Nguồn: HFT

- Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên, tổ chức đi nghỉ mát, duy trì phong trào Văn - Thể - Mỹ. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

3.9. Chính sách cổ tức

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Giai đoạn 2014-2015 công ty không thực hiện chia cổ tức vì còn lỗ lũy kế. Theo số liệu BCTC kiểm toán năm 2016, tại thời điểm 31/12/2016, Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT có lỗ lũy kế là 22,7 tỷ đồng, vì thế Công ty không chi trả cổ tức cho năm 2016. Trong thời gian tới, Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

3.10. Tình hình tài chính

3.10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ 01/01, kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Công ty tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam đã được công bố và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.



Khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình và vô hình của Công ty được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, với tỷ lệ khấu hao hàng năm như sau:

Bảng 12. Thời gian khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Máy móc thiết bị	05 – 07
Phần mềm	07

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tính đến nay, HFT luôn thực hiện tốt, đúng và đầy đủ các khoản nợ đến hạn phải trả. Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Hiện tại, Công ty không có các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn phải trả.

Bảng 13. Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Thuế thu nhập cá nhân	294.145.925	40.733.037	79.415.998
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	875.382.807		
Tổng	1.169.528.732	40.733.037	79.415.998

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính tự lập Q3.2017

Trích lập các quỹ theo luật định

Bảng 14. Số dư các quỹ của Công ty

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	1.321.976.000	1.321.976.000	1.321.976.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính tự lập Q3.2017

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định áp dụng đối với công ty chứng khoán và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Cụ thể theo khoản 2, điều 14, Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06/10/2014 và Điều 59, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thì lợi nhuận thực hiện của công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối như sau:

- Trích 5% vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; khi số dư bằng 10% vốn điều lệ thì không trích nữa;
- Trích 5% vào quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ; khi số dư quỹ bằng 10% vốn điều lệ thì không trích nữa.

Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được ĐHĐCĐ thông qua. Do còn lỗ lũy kế, lợi nhuận năm 2016 chưa bù đắp hết số lỗ này nên Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT không trích lập các Quỹ

 **Tổng dư nợ vay**

Hiện nay, Công ty không có khoản vay nợ ngân hàng nào.

 **Tình hình công nợ hiện nay**

Bảng 15. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Phải thu bán các TSTC	2.000.000.000	0	0
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TSTC	0	83.738.695	102.010.347
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	50.000.001	10.053.915	121.330.160
Các khoản phải thu khác	22.842.774.172	494.357.589	655.322.825
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(11.606.874.586)	(440.922.605)	(332.631.583)
Tổng	13.285.899.587	147.227.594	546.031.749

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính tự lập Q3.2017

Năm 2015, Công ty có các khoản phải thu khác tại CTCP Đầu tư Phát triển Việt Thành (12,44 tỷ đồng), CTCP Đầu tư PSP VN (2,24 tỷ đồng), CTCP thương mại, sản xuất Dăm gỗ TMT (2,70 tỷ đồng), CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Thế giới (1,50 tỷ đồng) và các đối tượng khác (3,97 tỷ đồng). Cũng trong năm 2015, Công ty đánh giá khả năng thu hồi các khoản phải thu và thực hiện trích lập dự phòng theo quy định đối với các khoản phải thu quá hạn, cụ thể: khoản phải thu từ việc bán các TSTC (1 tỷ đồng), khoản phải thu tại CTCP Đầu tư Phát triển Việt Thành (6,22 tỷ đồng), CTCP thương mại, sản xuất Dăm gỗ TMT (1,35 tỷ đồng) và các đối tượng khác (2,6 tỷ đồng).

Sang năm 2016, Công ty đã tập trung thu hồi công nợ và tiến hành thu hết số nợ tại 4 công ty nêu trên và phần lớn tại các đối tượng khác vì vậy khoản phải thu khác của Công ty giảm xuống về còn 494,3 triệu đồng. Điều này cũng dẫn đến việc hoàn nhập các khoản dự phòng có liên quan. Vì vậy, tại thời điểm 30/09/2017, dự phòng suy giảm giá trị phải thu của Công ty chỉ là 332 triệu đồng, đây là khoản dự phòng phải thu của cán bộ CBNV và một vài khách hàng, các khoản phải thu này có khả năng thu hồi.

Bảng 16. Chi tiết các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Nợ ngắn hạn	3.057.514.085	857.165.842	2.899.162.892
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	0	27.921.777	54.602.808
Phải trả người bán ngắn hạn	752.590.181	395.354.169	451.210.169
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	455.818.182	353.156.859	85.018.182
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.169.528.732	40.733.037	79.415.998
Các khoản trích lập phúc lợi nhân viên	315.727.990	0	0
Chi phí phải trả ngắn hạn	80.000.000	40.000.000	14.514.093
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	283.849.000	0	2.214.401.642
Nợ dài hạn	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính tự lập Q3.2017



Tài sản tài chính

Bảng 17. Chi tiết các tài sản tài chính của Công ty tại 30/09/2017

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số lượng	Giá sổ sách kế toán	Giá thị trường tại 30/09/2017	Dự phòng trích tại 30/09/2017
I	TSTC FVTPL				
1	ACB	62	4.191.800	1.882.320	2.309.480

TT	Chỉ tiêu	Số lượng	Giá sổ sách kế toán	Giá thị trường tại 30/09/2017	Dự phòng trích tại 30/09/2017
	BCC	57	1.000.000	544.920	455.080
	BHS	3	3.847.500	0	91.960
	BT6	9	1.266.100	43.470	182.150
	DHI	0	1.716.000	0	3.847.500
	DRC	5	1.045.800	115.000	-
	EBS	44	3.023.558	435.600	830.500
	GMC	1	4.804.500	29.800	1.740
	GMD	9	496.140	393.750	170.670
	HAP	1	91.960	4.580	24.870
	HTP	160	225.620	0	1.716.000
	IFS	2	104.320	25.800	50.990
	ITA	6	31.540	24.120	182.470
	KHA	5	564.420	167.000	-
	KHP	6	29.450	58.500	76.630
	MHC	1	206.590	5.880	34.660
	NBC	214	73.810	1.367.460	-
	NTP	112	135.130	7.938.560	-
	PGC	12	40.540	174.600	190.800
	PNC	2	365.400	43.000	26.300
	PPC	7	69.300	141.750	253.800
	PVD	8	395.550	113.200	569.240
	REE	9	354.000	315.900	38.100
	SAM	5	236.580	38.000	198.580
	SD9	99	63.000	1.064.250	3.740.250
	TCR	2	186.670	7.580	55.420
	TMS	6	282.270	374.400	-
	TYA	5	682.440	55.750	226.520
	VHG	20	704.080	35.400	668.680
	VTC	6	76.790	54.060	442.080
	Cộng	878	26.310.858	15.454.650	16.384.470
2	Cổ phiếu CNY				

TT	Chỉ tiêu	Số lượng	Giá sổ sách kế toán	Giá thị trường tại 30/09/2017	Dự phòng trích tại 30/09/2017
3	Trái phiếu				
II	TSTC HTM		32.213.000.000	32.213.000.000	
	- Công cụ thị trường tiền tệ		32.213.000.000	32.213.000.000	
III	TSTC cho vay		2.115.691.000	2.115.691.000	
	Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng		1.242.101.000	1.242.101.000	
	Cho vay hoạt động ký quỹ		873.590.000	873.590.000	
IV	TSTC AFS				
	CỘNG		34.355.001.858	34.344.145.650	16.384.470

Nguồn: Báo cáo tài chính tự lập Q3.2017

 **Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính**

Bảng 18. Chi tiết các chỉ tiêu ngoại bảng của Công ty giai đoạn 2015-30/09/2017

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Tài sản của CTCK và Tài sản Quản lý theo cam kết			
Cổ phiếu đang lưu hành (ĐVT: cổ phiếu)	10.000.000	10.000.000	10.000.000
Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK.	7.190.000	8.550.000	8.780.000
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	4.423.070.000	0	0
Tài sản và các khoản phải trả về Tài sản quản lý cam kết với khách hàng			
Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư (ĐVT:	22.078.140.000	162.152.070.000	335.396.400.000

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
cổ phiếu)			
Tiền gửi của khách hàng	12.568.215.783	19.411.194.816	28.147.997.745
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	12.354.334.910	19.411.194.816	28.147.997.745

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính Q3.2017

3.10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 19. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015	2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	22,67	88,00
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	22,67	88,00
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ /TTS	%	4,28%	1,08%
Hệ số nợ/VCSH	%	4,47%	1,09%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Hệ số vòng quay hàng tồn kho	Lần	N/A	N/A
Doanh thu hoạt động/TTS bình quân	Lần	0,01	0,02
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	%	-1040,41%	657,61%
ROA (LNST/TTS)	%	-12,22%	13,51%
ROE (LNST/VCSH)	%	-12,77%	13,87%

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015	2016
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	-873	1.020
4. Chỉ tiêu rủi ro và vốn khả dụng			
Tổng giá trị rủi ro	Triệu đồng	19.818	8.845
Vốn khả dụng	Triệu đồng	60.002	74.377
Tỷ lệ an toàn/Vốn khả dụng	%	302,77%	840,89%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016

3.11. Một số tài sản chính của Công ty

Bảng 20. Một số tài sản chủ yếu của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016			30/09/2017		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ NG
TSCĐ hữu hình	1.276	734	57,52%	1.276	651	51,02%
Máy móc và thiết bị	760	734	96,58%	760	135	17,76%
Thiết bị văn phòng	516	0	0,00%	516	516	100%
TSCĐ vô hình	380	367	96,58%	920	836	90,87%
Phần mềm	380	367	96,58%	920	836	90,87%
TỔNG CỘNG	1.656	1.101	66,49%	2.196	1.487	67,7%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và Báo cáo tài chính Q3.2017 tự lập

3.12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức những năm tiếp theo

3.12.1. Kế hoạch

Bảng 21. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	% thay đổi so với 2016
Doanh thu hoạt động	5.000.000.000	222,47%
Lợi nhuận sau thuế	2.000.000.000	-80,39%

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	% thay đổi so với 2016
Vốn điều lệ	150.000.000.000	50%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	40,00%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	1,33%	-
Cổ tức	0%	-

Nguồn: Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 03/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/10/2017

Bảng 22. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018 (*)	% thay đổi so với 2017
Doanh thu thuần	6.250.000.000	25,00%
Lợi nhuận sau thuế	2.500.000.000	25,00%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	40,00%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,00%	
Cổ tức	0%	

Nguồn: HFT

(*) Kế hoạch này chưa thông qua ĐHĐCĐ.

Từ năm 2018 và trong vòng 5 năm tới, Công ty đặt kế hoạch tăng trưởng Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế bình quân 25%/năm.

3.12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Tình hình kinh tế khả quan và triển vọng thị trường chứng khoán năm 2017

Kế hoạch trên được đặt ra căn cứ vào sự thành công trong quá trình tái cơ cấu hoạt động của Công ty, định hướng và chiến lược rõ ràng của Ban lãnh đạo, tình hình diễn biến kinh tế - tài chính và sự kỳ vọng vào sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam.

Sau 9 tháng đầu năm 2017 thị trường chứng khoán Việt Nam đã có những tăng trưởng mạnh mẽ, chỉ số VN index cũng như HNX index đã quay trở lại chinh phục và đạt được những đỉnh cao mới sau 9 năm, thị trường thường xuyên có những phiên giao dịch đạt thanh khoản trên 5.000 tỷ. Đây là những điều kiện thuận lợi quan trọng giúp HFT tự tin đạt được mục tiêu kế hoạch kinh doanh đề ra.

Các nhân tố thuộc nội bộ HFT
Bảng 23. Kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2017

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	9 tháng đầu năm 2017	% kế hoạch
Doanh thu hoạt động	5.000.000.000	5.521.109.890	110,42%
Lợi nhuận sau thuế	2.000.000.000	2.076.146.654	103,81%

Nguồn: BCTC tự lập Q3.2017

Sau một thời gian trôi sục, HFT đã có những kết quả khởi sắc đầu tiên nhờ những giải pháp tái cấu trúc triệt để. Tình hình kinh doanh đã có những khởi sắc trở lại khi 6 quý liên tục báo lãi. Tính riêng 9 tháng đầu năm 2017 doanh thu hoạt động của HFT đạt hơn 5,52 tỷ đồng tương đương 110,42% kế hoạch cả năm, lợi nhuận sau thuế đạt 2,07 tỷ đồng tương đương 103,81% kế hoạch năm. Với những kết quả tích cực trên, năm 2017 HFT đã vượt mục tiêu kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3.13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

3.14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Sau 15 năm thành lập và hoạt động, với bề dày lịch sử, hiện nay HFT cung cấp các sản phẩm dịch vụ từ môi giới - giao dịch, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp... cho khách hàng. Tôn chỉ của HFT là tạo ra giá trị gia tăng cho tổ chức phát hành và nhà đầu tư thông qua việc cung cấp các dịch vụ chứng khoán chất lượng cao, dựa trên các tiêu chí:

Tín nhiệm: Lợi ích của khách hàng luôn được đặt lên hàng đầu. Bằng sự tôn trọng, HFT luôn nỗ lực tạo dựng sự tin tưởng, hiểu biết và hợp tác lâu dài với các khách hàng của mình.

Tâm huyết: Không thể tìm thấy ở các công ty khác sự cống hiến tận tâm đối với công ty và những nỗ lực hết mình trong công việc như đội ngũ nhân viên của chúng tôi. Chúng tôi cho rằng đây là một phần rất quan trọng làm nên sự thành công của HFT.

Trung thực: Trung thực là một trong những nguyên tắc cốt lõi xuyên suốt trong hoạt động kinh doanh của HFT. Chúng tôi đặt ra yêu cầu cao đối với các nhân viên về việc duy trì các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong công việc.

Chuyên nghiệp: HFT luôn coi lợi ích của khách hàng là ưu tiên hàng đầu. Trong hoạt động cung cấp các dịch vụ, chúng tôi luôn đảm bảo quyền lợi cho khách hàng với trình độ chuyên môn và tác phong làm việc chuyên nghiệp.

Hoàn thiện: HFT tự hào về chất lượng chuyên môn của các dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Cam kết đảm bảo sự phân tích toàn diện, chú ý đi sâu vào chi tiết và liên tục hoàn thiện là nền tảng trung tâm của phương pháp tiếp cận của chúng tôi.

Sáng tạo: Mục tiêu phát triển không ngừng được thấm nhuần trong văn hoá công ty ở mọi cấp độ. HFT luôn tìm kiếm các giải pháp có tính sáng tạo, đem lại hiệu quả cao hơn cho những vấn đề mà khách hàng đặt ra.

Làm việc theo Nhóm: HFT cam kết duy trì một đội ngũ nhân viên hàng đầu đa chức năng có khả năng đáp ứng tối đa các nhu cầu của khách hàng. Chú trọng làm việc theo nhóm để tạo ra giá trị cộng hưởng là một trong những nguyên tắc hoạt động chính của Công ty.

HFT định hướng là Công ty chứng khoán ứng dụng công nghệ hàng đầu trong giao dịch và đầu tư. Qua đó, Công ty sẽ giảm giá thành, cung cấp những sản phẩm chất lượng cao, giá hợp lý. HFT kỳ vọng sẽ từng bước tăng trưởng mạnh mẽ về thị phần.

Bên cạnh mục tiêu đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển bền vững. Tại HFT, con người luôn là yếu tố hàng đầu được chú trọng, Công ty luôn hỗ trợ, thúc đẩy cũng như xây dựng các chương trình để cán bộ nhân viên Công ty tham gia học tập, nâng cao năng lực.

3.15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

PHẦN 4: QUẢN TRỊ CÔNG TY

4.1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

4.1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Bảng 24. Cơ cấu Hội đồng Quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Lê Quỳnh Trang	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Ông Hoàng Như Hải	Thành viên HĐQT	Điều hành
3	Ông Trần Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	Điều hành

Nguồn: HFT


4.1.2. Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

Bà Lê Quỳnh Trang – Chủ tịch Hội đồng Quản trị


- Họ và tên: Lê Quỳnh Trang Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/02/1983
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân: 013332816, ngày cấp: 10/09/2010, Nơi cấp: Hà Nội
- Hộ khẩu thường trú: Số nhà 201 Phố Vũ Hữu, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (84-24) 6276 1818
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - o 2005-2014: Chuyên viên Marketing - Công ty TNHH MTV Giao nhận kho vận ngoại thương.
 - o 2014-2015: Phó Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty Cổ phần Giao nhận kho vận ngoại thương.
 - o 2015- nay: Giám đốc - CTCP Logistics Con Đường Xanh
 - o 2016 – nay: Chủ tịch HĐQT - CTCP Chứng khoán HFT
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Giám đốc CTCP Logistics Con Đường Xanh
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 23/10/2017): 1.980.000 cổ phần, chiếm 19,8% vốn điều lệ:
 - o Đại diện sở hữu cho CTCP Logistics Con Đường Xanh : 990.000 cổ phần, chiếm 9,9% vốn điều lệ
 - o Sở hữu cá nhân: 990.000 cổ phần, chiếm 9,9% vốn điều lệ
- Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 1.970.000 cổ phần

STT	Họ và tên/Tên tổ chức có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số lượng cổ phần, tỷ lệ nắm giữ
1	Lê Quỳnh Anh	Em gái	980.000 cổ phần, tỷ lệ 9,8% vốn điều lệ
2	CTCP Logistics Con Đường Xanh	Giám đốc, đại diện sở hữu vốn	990.000 cổ phần, tỷ lệ 9,9% vốn điều lệ

 **Ông Hoàng Như Hải – thành viên Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: Hoàng Như Hải Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/08/1985
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân: 025085000125
- Hộ khẩu thường trú: Căn hộ 704 Chung Cư Cao Tầng; Xóm 3 Vĩnh Phúc; Liễu Giai; Ba Đình; Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (84-24) 6276 1818
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - o 2009 - 2012: Trưởng phòng – CTCP Chứng khoán Hoà Bình
 - o 2013 - 2014: Trưởng phòng – CTCP Chứng khoán Đại Dương
 - o 2014 - 2015: Trưởng phòng – CTCP Chứng khoán An Bình
 - o 2016 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán HFT
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: TV. HĐQT, Tổng Giám đốc
- Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 23/10/2017): 650.000 cổ phần, chiếm 6,5% vốn điều lệ:
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - o Sở hữu cá nhân: 650.000 cổ phần, chiếm 6,5% vốn điều lệ
- Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 0 cổ phần
-  **Ông: Trần Tuấn Anh – Thành viên Hội đồng quản trị**
- Họ và tên: Trần Tuấn Anh Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/09/1991
- Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân: 168334127
- Hộ khẩu thường trú: Xóm 17, thôn Kim Thanh, xã Kim Bình, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- Số điện thoại liên lạc: (84-24) 6276 1818
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:
 - o 09/2009 - 07/2012: Trường cao đẳng kinh tế công nghiệp Hà Nội.
 - o 09/2012 - 08/2015: Trường đại học Kinh doanh Công nghệ
 - o 01/2015 - đến nay: Giám đốc - CTCP Đầu tư Phát triển Con Đường Xanh
 - o 07/2016 - đến nay: Thành viên HĐQT, Quyền Kế toán trưởng - CTCP Chứng khoán HFT
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT, Quyền Kế toán trưởng
- Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Con Đường Xanh
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ (tại ngày 23/10/2017): 1.970.000 cổ phần, chiếm 19,8% vốn điều lệ:
 - o Đại diện sở hữu cho CTCP Đầu tư Phát triển Con Đường Xanh: 990.000 cổ phần, chiếm 9,9% vốn điều lệ
 - o Sở hữu cá nhân: 980.000 cổ phần, chiếm 9,8% vốn điều lệ

- Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 990.000 cổ phần

TT	Họ và tên/Tên tổ chức có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số lượng cổ phần, tỷ lệ nắm giữ
1	CTCP Đầu tư Phát triển Con Đường Xanh	Giám đốc, đại diện sở hữu vốn	990.000 cổ phần, tỷ lệ 9,9% vốn điều lệ

4.2. Ban kiểm soát

4.2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Bảng 25. Cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Chu Thị Lựa	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Bà Mai Thị Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Thành viên Ban kiểm soát	

Nguồn: HFT

4.2.2. Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

Bà Chu Thị Lựa – Trưởng Ban Kiểm Soát

- Họ và tên: Chu Thị Lựa Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 17/02/1990
- Nơi sinh: Xuân Châu, Xuân Trường, Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân: 163 105 235
- Hộ khẩu thường trú: Xuân Châu, Xuân Trường, Nam Định
- Số điện thoại liên lạc: (84-24) 6276 1818
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
- Quá trình công tác:
 - o 2013-2014: Nhân viên kế toán – Chi nhánh Công ty TNHH Đất Mộng tại Hà Nội
 - o 2015 - nay: Nhân viên kế toán - CTCP Logistics Con Đường Xanh
 - o 2016 – nay: Trưởng ban Kiểm soát – CTCP Chứng khoán HFT
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng ban Kiểm soát
- Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Nhân viên Kế toán - CTCP Logistics Con Đường Xanh

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tổng số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: 990.000 cổ phần

STT	Họ và tên/Tên tổ chức có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số lượng cổ phần, tỷ lệ nắm giữ
1	CTCP Logistics Con Đường Xanh	Nhân viên Công ty	990.000 cổ phần, tỷ lệ 9,9% vốn điều lệ

 **Bà Mai Thị Diệp – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên: Mai Thị Diệp Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/08/1985
- Nơi sinh: Nga An, Nga Sơn, Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân: 172704988
- Hộ khẩu thường trú: Căn Hộ P1020-CT10A chung cư Đại Thanh- Tạ Thanh Oai- Thanh Trì – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (84-24) 6276 1818
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân – Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:
 - o 2008-2011: Kế toán tổng hợp - CTCP Đầu tư Phát triển Kinh Bắc
 - o 2012-nay: Phụ trách kế toán - CTCP Đầu tư Dịch vụ Thiên Phát
 - o 2016-nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Chứng khoán HFT
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Phụ trách kế toán - CTCP Đầu tư Dịch vụ Thiên Phát
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Sơ yếu lý lịch của Ông Hoàng Như Hải đã được nêu chi tiết ở phần Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị.

4.4. Kế toán trưởng

Bảng 27. Danh sách kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Tuấn Anh	Quyền Kế toán trưởng

Nguồn: HFT

Sơ yếu lý lịch của Ông Trần Tuấn Anh đã được nêu chi tiết ở phần Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị.

4.5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Tại Đại hội đồng Cổ đông bất thường lần 2 năm 2017 tổ chức ngày 09/10/2017 HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thông qua miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT Độc lập tuy nhiên không có ứng viên ứng cử vị trí TV.HĐQT độc lập bởi vậy ĐHĐCĐ đã thông qua việc giữ nguyên thành viên HĐQT đương nhiệm của nhiệm kỳ 2017-2021 và cam kết tiến hành bầu thành viên HĐQT độc lập trong Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.
- Hội đồng quản trị thống nhất định hướng kinh doanh năm 2017 tiếp tục triển khai mở rộng các các nghiệp vụ kinh doanh, trong đó đẩy mạnh hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả. Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017 do ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 ngày 06/03/2017 giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để định hướng hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty thông qua các hoạt động sau: Chỉ đạo Công ty tiếp tục bám sát những thay đổi từ thị trường, quy định pháp luật để hoàn thiện chiến lược hoạt động Công ty năm 2017 phù hợp với điều kiện thị trường và định hướng Công ty. Và tăng cường vai trò giám sát của HĐQT đối với hoạt động của Công ty thông qua việc rà soát, sửa đổi và ban hành mới các quy chế hoạt động, phân cấp quản trị, chế độ báo cáo...
- Đối với Ban Kiểm soát: Tiếp tục duy trì hiệu quả trong phạm vi chức năng của Ban Kiểm soát trong năm 2017. Không ngừng tăng cường sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban TGD nhằm tăng cường sự hiệu quả trong công tác quản trị Công ty. Tăng cường giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám

độc trong phạm vi chức năng nhằm giám sát và kiến nghị những biện pháp trong tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Với định hướng tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật, Công ty dự kiến sẽ xây dựng và hoàn chỉnh các quy định và quy chế nội bộ nhằm mục đích xây dựng hệ thống quản trị nội bộ phù hợp và hiệu quả. Các nguyên tắc quản trị Công ty được Công ty xây dựng trong Quy chế quản trị Công ty bao gồm: Đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả; Đảm bảo công bằng quyền lợi của cổ đông.

PHẦN 5: CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- 5.1. Loại chứng khoán:** **Cổ phiếu phổ thông.**
- 5.2. Mệnh giá:** **10.000 đồng/cổ phiếu.**
- 5.3. Mã chứng khoán:** **HFT**
- 5.4. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** **10.000.000 cổ phiếu.**
- 5.5. Phương pháp tính giá**

5.5.1. Giá trị sổ sách:

- Giá trị sổ sách một cổ phần của HFT tại ngày 30/06/2017 như sau:

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị sổ sách của một cổ phần} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành – Cổ phiếu quỹ}} \\
 &= \frac{80.253.864.808 \text{ đ}}{10.000.000 \text{ cổ phần}} \\
 &= 8.025 \text{ đ}
 \end{aligned}$$

- Giá trị sổ sách một cổ phần của HFT tại ngày 31/12/2016 như sau:

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị sổ sách của một cổ phần} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành – Cổ phiếu quỹ}} \\
 &= \frac{78.612.995.234 \text{ đ}}{10.000.000 \text{ cổ phần}} \\
 &= 7.861 \text{ đ}
 \end{aligned}$$

5.5.2. Phương pháp xác định giá tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên:

Có nhiều phương pháp được áp dụng để xác định giá tham chiếu cho ngày giao dịch đầu tiên đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch UPCOM, trong đó, các phương pháp thường được sử dụng bao gồm:

- **Phương pháp so sánh P/E:**
 - o P/E là chỉ số Giá cổ phiếu tính trên EPS (Thu nhập bình quân mỗi cổ phiếu)
 - o Phương pháp so sánh P/E tức tính giá trị của cổ phiếu dựa trên so sánh chỉ số P/E trung bình của các công ty hoạt động trong cùng ngành nghề, lĩnh vực.
- **Phương pháp so sánh P/B:**

- P/B là chỉ số Giá cổ phiếu chia cho Giá trị sổ sách của từng cổ phiếu.
- Phương pháp so sánh P/B tức tính giá trị của cổ phiếu dựa trên so sánh chỉ số P/B trung bình của các công ty hoạt động trong cùng ngành nghề, lĩnh vực.

HFT sẽ đề xuất giá tham chiếu cho cổ phiếu tại ngày giao dịch đầu tiên và phương pháp tính giá tại Công văn đăng ký ngày giao dịch chính thức gửi Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

5.6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài là 100% tổng số cổ phiếu công ty căn cứ theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP.
- Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông người nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0% (đến thời điểm 23/10/2017) tương đương với 0 cổ phiếu.

PHẦN 6: PHỤ LỤC

Các tài liệu đi kèm Bản công bố thông tin:

1. Bản sao hợp lệ Báo cáo kiểm toán năm 2016;
2. Bản sao hợp lệ Báo cáo Quý III năm 2017.

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HFT**

CHỦ TỊCH HĐQT

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký và đóng dấu)

(đã ký)

Lê Quỳnh Trang

Hoàng Như Hải

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Q.KẾ TOÁN TRƯỞNG

(đã ký)

(đã ký)

Chu Thị Lựa

Trần Tuấn Anh